TÒA ÁN NH DÂN **HUYỆN T** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/DS-ST
Ngày: 16 – 02 – 2023
V/v "Tranh chấp giao dịch hụi, vay"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Minh Hải

Các Hội thẩm Nh dân:

1. Ông Nguyễn Việt Thắng

2. Ông Huỳnh Văn Tới

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Minh Chiến, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 370/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2022, về "Tranh chấp giao dịch hụi, vay" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 357/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Tuyết B, sinh năm: 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 5, xã KBĐ, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Mỹ Nh (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 5, xã KBĐ, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 18/7/2022 và tại phiên tòa, chị Lê Tuyết B trình bày: Ngày 30/8/2017 âm lịch, bà Nguyễn Mỹ Nh hỏi vay của chị số tiền 10.000.000đ. Ngày 15/01/2018 âm lịch, bà Nguyễn Mỹ Nh có mở một dây hụi mệnh giá 1.000.000đ, gồm 30 chưng, một tháng khui 01 kỳ, ngày mãn hụi 15/5/2020 âm lịch; trong đó chị tham gia chơi 01 chưng, hốt hụi tháng 4 nhuần năm 2020, số tiền bà Nh thiếu lại là 23.120.000đ. Ngày 26/11/2018 âm lịch, bà Nguyễn Mỹ Nh có mở một dây hụi mệnh giá 2.000.000đ, gồm 23 chưng, một tháng khui 01 kỳ, ngày mãn hụi 26/9/2020 âm lịch; trong đó chị tham gia chơi 02 chưng, hốt hụi chưng đầu tháng 4 năm 2020, số tiền bà Nh thiếu lại là 6.400.000đ; hốt hụi chưng sau tháng 5 năm 2020, số tiền bà Nh thiếu lại là 25.000.000đ. Sau khi trừ cấn tiền chi đầu thảo và tiền bà Nh thanh toán thì bà Nh còn nợ chị tổng số tiền 59.900.000đ. Ngày 13/8/2022, bà Nh có viết cho chị 01 biên nhận nợ.

Từ nội dung trên, chị yêu cầu bà Nguyễn Mỹ Nh phải có nghĩa vụ trả lại cho chị tổng số tiền 59.900.000đ.

* Đối với bà Nguyễn Mỹ Nh đã được Tòa án niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hoà giải và xét xử nhiều lần nhưng bà Nh vẫn không có ý kiến phản hồi, đồng thời cũng không có mặt tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Về thẩm quyền và loại việc các bên tranh chấp là giao dịch hụi và hợp đồng vay tài sản nên loại việc tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về việc vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, đối với bị đơn, mặc dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hoà giải và xét xử nhiều lần thông qua thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng nhưng bà Nh vẫn không có ý kiến phản hồi, đồng thời cũng không có mặt tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn đặt ra được xác định là giao dịch về hụi và hợp đồng vay tài sản. Việc thỏa thuận giao dịch này được xác lập trên tinh thần tự nguyện, có ghi danh sách hụi theo dõi. Quá trình tham gia chơi hụi, chị B đã hốt hết 03 chưng hụi trong 02 dây hụi nhưng bà Nh không thực hiện nghĩa vụ giao hụi đầy đủ, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, cũng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay nên có cơ sở để chấp nhận thanh lý hợp đồng.

[3] Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc giao dịch hụi, vay trên thực tế là có diễn ra, được xác lập trên tinh thần thỏa thuận tự nguyện, được các thành viên của dây hụi xác nhận. Quá trình tham gia hụi, chị B đã hốt hụi, các thành viên còn lại trong dây hụi đã góp hụi cho bà Nh nhưng bà Nh không thực hiện và thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ giao hụi cho chị B đồng thời bà Nh cũng viết biên nhận cho chị B. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hoà giải và xét xử nhiều lần nhưng bà Nh vẫn không có ý kiến phản hồi, đồng thời cũng không có mặt tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên bà Nh phải tự gánh chịu hậu quả của việc không chứng minh hoặc chứng minh không đầy đủ. Do đó, việc chị B yêu cầu bà Nh có nghĩa vụ trả lại cho chị tổng số tiền hụi và tiền vay 59.900.000đ là có cơ sở chấp nhận.

[4] Bà Nh có nghĩa vụ thực hiện việc thanh toán nợ cho chị B nên bà phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Chị B không phải chịu án phí, đã nộp tạm ứng án phí nên được hoàn lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 471 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

- Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Tuyết B – buộc bà Nguyễn Mỹ Nh có nghĩa vụ trả lại cho chị B tổng số tiền 59.900.000đ *(Năm mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc bà Nguyễn Mỹ Nh phải chịu 2.995.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Chị Lê Tuyết B không phải chịu án phí, ngày 18 tháng 7 năm 2022, chị B đã nộp tạm ứng án phí 1.613.000đ theo biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án số: 5146 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Chị Lê Tuyết B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Mỹ Nh được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

Hứa Minh Hải